

**KẾT QUẢ ĐIỂM KIỂM TRA HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2020-2021
CÁC LỚP XÉT TUYỂN THẮNG NĂM 2020**

LỚP: 2029DB01

Trang: 1

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐTB
						TOÁN	VĂN	ANH	TIN HỌC	
1	T2000007	VÕ THANH	BỬU		08/03/2002	3,5	7,5	4,0	6,5	5,4
2	T2000008	NGUYỄN QUỐC	CA		30/10/2001	5,0	8,0	4,0	5,0	5,7
3	T2000013	KHƯƠNG PHƯỚC TRIỀU	CUNG		07/09/2002	4,0	6,0	4,5	4,5	4,8
4	T2000019	THÁI THÀNH	ĐẠT		02/01/2002	6,5	5,5	3,5	3,5	5,0
5	T2000020	NGÔ VĂN	ĐÔNG		13/05/2002	6,5	4,5	6,0	7,0	5,9
6	T2000022	HUYNH HUỖNH	ĐỨC		23/04/2002	7,0	6,0	5,0	5,0	5,9
7	T2000033	ĐOÀN THỊ THÚY	DUY	X	30/03/2002	7,5	8,0	4,5	4,0	6,4
8	T2000034	TRỊNH QUỐC	DUY		20/11/2002	7,0	6,5	4,5	6,5	6,3
9	T2000035	ĐINH THỊ MINH	DUYÊN	X	23/08/2002	6,5	4,5	4,5	5,0	5,2
10	T2000044	NGUYỄN NGỌC	HÂN	X	01/01/2002	7,0	7,0	4,5	5,5	6,2
11	T2000047	NGUYỄN PHI	HÀO		25/12/2002	9,5	7,5	3,5	7,0	7,2
12	T2000051	ĐỖ CÔNG	HẬU		18/09/2000	7,5	7,0	2,0	4,5	5,7
13	T2000054	NGUYỄN ĐẠI	HIẾU		16/01/2002	7,5	5,5	3,5	4,0	5,4
14	T2000057	NGUYỄN NHẤT	HOÀNG		20/07/2002	6,5	6,0	2,5	5,0	5,3
15	T2000059	NGÔ THỊ	HƯƠNG	X	14/11/2002	10,0	9,5	8,0	9,0	9,3
16	T2000063	NGUYỄN HOÀNG	HUY		10/09/2002	9,5	7,5	4,5	8,0	7,6
17	T2000073	NGUYỄN DUY	KHƯƠNG		12/08/2002	7,0	6,5	4,5	6,0	6,2
18	T2000074	NGUYỄN TRUNG	KIẾN		30/11/2002	7,5	6,5	5,5	6,0	6,5
19	T2000075	TRẦN TUẤN	KIỆT		10/10/2002	3,0	4,0	4,0	4,5	3,8
20	T2000077	PHẠM CAO	KỶ		20/12/2001	6,5	7,0	4,5	5,0	6,0
21	T2000078	HUYNH NGỌC	LAM		18/03/2002	6,5	8,5	5,5	6,5	6,9
22	T2000085	VÕ PHƯỚC	LỘC		22/11/2002	4,0	4,0	5,0	7,0	4,8
23	T2000086	NGUYỄN PHƯỚC	LỘC		16/10/2000	4,5	7,0	4,0	5,0	5,3
24	T2000087	NGUYỄN THÀNH	LỘC		12/04/2002	6,0	6,5	3,5	5,0	5,5
25	T2000093	NGUYỄN TẤN	LƯỢNG		15/11/2002	4,5	7,5	3,5	6,0	5,5
26	T2000101	HUYNH HỒNG	MƠ	X	03/04/2002	10,0	8,5	5,0	7,0	8,0
27	T2000102	TRẦN THỊ KIỀU	MY	X	17/03/2002	5,0	8,0	3,5	4,0	5,4
28	T2000105	LƯU HOÀI	NAM		25/06/2002	5,5	8,5	6,5	7,0	6,9
29	T2000123	NGUYỄN THỊ MỸ	NHÂN	X	02/10/2002	9,5	9,5	5,5	7,0	8,2
30	T2000126	NGUYỄN THỊ Ý	NHI	X	29/09/2002	7,5	9,0	4,0	5,5	6,9
31	T2000128	NGUYỄN YẾN	NHI	X	02/02/2002	5,5	9,5	5,5	6,0	6,8
32	T2000156	VÕ PHƯỚC	SANG		30/04/2002	6,0	6,0	5,5	4,5	5,6
33	T2000205	VÕ ĐÌNH KIM	TUYẾN	X	10/07/2002	5,5	9,0	3,5	7,0	6,5
34	T2000290	HUYNH THỊ YẾN	NHI	X	01/03/2002	7,5	9,5	3,5	6,5	7,1
35	T2000362	PHAN CÔNG	TIẾN		09/12/2002	6,5	9,0	3,5	6,0	6,6



$$ĐTB = ((Toán * 12) + (Văn * 12) + (Anh văn * 8) + (Tin học * 8))/40$$



**KẾT QUẢ ĐIỂM KIỂM TRA HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2020-2021
 CÁC LỚP XÉT TUYỂN THẲNG NĂM 2020**

LỚP: 2029DB02

Trang: 1

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐTB
						TOÁN	VĂN	ANH	TIN HỌC	
1	T200010	VÕ VĂN	CHÍN		10/03/2002	7,5	8,5	5,0	7,0	7,2
2	T2000117	ĐÌNH THỊ PHƯƠNG	NGỌC	X	13/04/2002	6,0	9,5	5,0	5,0	6,7
3	T2000134	PHẠM MINH	NHỤT		04/04/2002	7,5	9,5	4,5	5,0	7,0
4	T2000136	ÔN QUANG	NHỤT		24/02/2002	9,5	10,0	4,5	6,5	8,1
5	T2000140	THÁI KIM	PHA	X	19/10/2002	9,0	9,0	2,0	6,5	7,1
6	T2000142	TRẦN NHỤT	PHI		13/04/2002	7,5	9,5	6,0	6,5	7,6
7	T2000145	TRẦN THỊ MỸ	PHỤNG	X	17/10/2002	7,5	9,0	6,5	4,5	7,2
8	T2000152	LÊ QUỐC	QUY		15/09/2001	8,5	9,0	5,5	6,0	7,6
9	T2000153	NGUYỄN PHẠM KIM	QUYÊN	X	24/05/2002	8,5	9,5	5,5	7,5	8,0
10	T2000158	NGUYỄN TRÚC	SƯƠNG	X	13/03/2002	7,5	9,5	6,0	5,0	7,3
11	T2000171	NGUYỄN KIM	THẢO	X	21/10/2002	8,5	9,5	7,0	8,0	8,4
12	T2000175	PHẠM ĐỨC	THIỆN		13/09/2002	9,0	4,5	5,5	6,0	6,4
13	T2000183	LÊ THỊ CẨM	TIÊN	X	16/06/2002	6,0	8,0	4,5	5,0	6,1
14	T2000197	CHÂU THÀNH	TRUNG		02/02/2002	5,5	9,5	6,5	7,0	7,2
15	T2000220	PHAN THỊ MỸ	XUYẾN	X	04/01/2002	9,5	10,0	6,0	7,5	8,6
16	T2000222	HUỖNH NGỌC NHƯ	Ý	X	09/12/2002	9,5	9,5	5,0	7,0	8,1
17	T2000229	NGUYỄN QUỐC	CƯỜNG		05/06/2002	10,0	8,5	5,5	7,0	8,1
18	T2000236	TRẦN KHÁNH	LÂM		20/01/2002	7,5	7,0	4,5	6,0	6,5
19	T2000242	TRẦN QUỐC	HÀO		12/10/2001	8,5	9,5	4,5	5,0	7,3
20	T2000247	TRẦN TRỌNG	TÍNH		25/08/2002	6,5	7,5	6,0	7,0	6,8
21	T2000249	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	VY	X	18/08/2002	7,5	8,0	5,0	5,0	6,7
22	T2000250	NGUYỄN HOÀI	THƯƠNG		27/08/2002	8,0	8,0	3,5	5,0	6,5
23	T2000252	HUỖNH TRỌNG	PHÚC		27/11/2001	6,5	7,5	5,0	7,0	6,6
24	T2000256	VÕ TẤN	TÀI		07/09/2002	8,5	7,0	4,0	6,0	6,7
25	T2000257	TRẦN HOÀNG	NINH		21/06/2001	5,5	6,5	3,0	5,5	5,3
26	T2000261	NGUYỄN THỊ CHÚC	GIANG	X	29/10/2001	8,5	7,5	3,0	6,0	6,6
27	T2000272	TRẦN THANH	PHÚ		03/10/2002	7,5	6,0	4,0	5,5	6,0
28	T2000273	TRẦN MINH	ĐỀ		13/08/2001	8,5	6,5	4,0	6,0	6,5
29	T2000280	HUỖNH TRỌNG	KHẢI		12/01/2002	8,5	5,5	5,0	6,5	6,5
30	T2000381	LÊ THỊ NHƯ	Ý	X	22/04/2002	9,5	9,0	8,5	7,5	8,8



Nguyễn Minh Trí

$$ĐTB = ((Toán * 12) + (Văn * 12) + (Anh văn * 8) + (Tin học * 8))/40$$

**KẾT QUẢ ĐIỂM KIỂM TRA HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2020-2021
 CÁC LỚP XÉT TUYỂN THẮNG NĂM 2020**

LỚP: 2029DB03

Trang: 1

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐTB
						TOÁN	VĂN	ANH	TIN HỌC	
1	T2000037	ĐÀO THỊ KIM	DUYÊN	X	07/01/2001	6,5	8,0	7,0	6,0	7,0
2	T2000043	NGUYỄN VĂN HỒNG	HÀ		08/11/2002	5,0	6,5	7,5	6,5	6,3
3	T2000080	TRẦN THANH	LIÊM		14/12/2001	9,0	9,0	5,5	6,0	7,7
4	T2000173	LÊ NGỌC ANH	THI	X	25/10/2002	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
5	T2000237	NGUYỄN HOÀNG	HƠN		07/12/2002	9,5	8,5	5,0	7,0	7,8
6	T2000248	TRẦN QUỐC	HẠO		10/02/2002	7,5	8,0	2,5	5,5	6,3
7	T2000251	TRẦN TRUNG	NGUYỄN		26/09/2002	4,5	7,5	5,5	4,0	5,5
8	T2000276	ĐỖ HỒNG	RIÊNG	X	15/06/2002	5,5	7,0	4,5	4,0	5,5
9	T2000279	HỒ HOÀNG	TRỌNG		02/04/2002	8,5	9,5	4,5	7,0	7,7
10	T2000281	NGUYỄN THỊ MỸ	XUYÊN	X	09/04/2002	7,5	8,0	4,0	4,0	6,3
11	T2000299	HUYỄN THÚY	AN	X	30/09/2002	7,5	8,5	4,5	6,0	6,9
12	T2000305	ĐỖ THỊ	DO	X	01/01/2001	5,5	7,0	4,0	4,0	5,4
13	T2000307	PHAN THỊ TỐ	DUYÊN	X	21/07/2002	7,5	5,5	4,5	6,0	6,0
14	T2000309	NGUYỄN NGỌC	HÂN	X	12/12/2002	7,5	8,0	6,0	6,0	7,1
15	T2000311	HUYỄN HOÀNG	HUY		17/09/2002	7,0	4,0	5,0	5,5	5,4
16	T2000313	VÔ THỊ MỸ	HUYỀN	X	28/10/2002	7,5	9,0	5,5	5,0	7,1
17	T2000323	NGÔ THỊ YẾN	NGỌC	X	16/08/2002	9,0	8,5	6,5	6,5	7,9
18	T2000329	TRẦN NHỰT	QUANG		19/08/2002	8,5	8,5	4,5	5,0	7,0
19	T2000330	LÊ THỊ MỸ	QUYÊN	X	06/10/2002	5,0	7,0	3,0	3,0	4,8
20	T2000331	HUYỄN TRƯƠNG NHƯ	QUỲNH	X	18/05/2002	4,5	9,0	6,5	7,0	6,8
21	T2000338	VÔ MỘNG	THÙY	X	14/06/2002	4,5	8,0	4,0	4,0	5,4
22	T2000339	NGUYỄN NHẬT	TIẾN		02/12/2002	8,0	7,5	6,0	5,5	7,0
23	T2000342	ĐOÀN DƯƠNG	KHANG		17/06/2002	8,0	8,5	5,5	6,0	7,3
24	T2000355	HỒ HOÀNG	PHÚC		25/07/2002	7,0	8,5	6,5	8,5	7,7
25	T2000357	ĐINH NGUYỄN BÌNH	NGUYỄN		30/06/2002	6,5	7,0	6,0	5,5	6,4
26	T2000363	NGUYỄN CHÍ	HẢO		25/10/2002	5,0	7,5	5,0	5,0	5,8
27	T2000364	LÊ VĂN	TUẤN		11/01/2002	4,5	7,0	6,5	7,5	6,3
28	T2000365	LÊ TRƯỜNG	VŨ		22/01/2002	5,5	7,5	5,5	6,5	6,3
29	T2000366	NGUYỄN THỊ KIM	HOÀNG	X	24/07/2002	6,0	9,0	5,0	7,5	7,0
30	T2000367	TRỊNH QUỐC	ĐẠT		09/01/2002	6,5	9,5	6,0	6,5	7,3
31	T2000368	ĐẶNG CÔNG	DUY		21/06/2002	4,5	9,0	4,5	6,5	6,3
32	T2000371	NGUYỄN LONG	XUYÊN		16/08/2002	8,5	8,5	5,0	7,0	7,5
33	T2000374	NGUYỄN THANH	LIÊM		24/09/2001	5,5	5,0	6,5	6,0	5,7
34	T2000375	NGUYỄN MINH	NHỰT		14/04/1999	4,5	4,0	2,5	4,0	3,9
35	T2000390	NGUYỄN THỊ	GON	X	12/04/2002	7,5	9,0	6,0	6,5	7,5



$$ĐTB = ((Toán * 12) + (Văn * 12) + (Anh văn * 8) + (Tin học * 8))/40$$

KẾT QUẢ ĐIỂM KIỂM TRA HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2020-2021
CÁC LỚP XÉT TUYỂN THĂNG NĂM 2020

LỚP: 2029DB04

Trang: 1

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐTB
						TOÁN	VĂN	ANH	TIN HỌC	
1	T2000091	PHAN VĂN VŨ	LUÂN		21/07/2002	7,5	8,5	5,0	7,0	7,2
2	T2000116	NGUYỄN HẢI	NGHIÊM		10/05/2002	8,5	7,5	6,5	5,0	7,1
3	T2000240	LÊ THỊ YẾN	NHI	X	15/08/2002	7,5	8,5	5,5	5,0	6,9
4	T2000289	TRẦN THỊ THÚY	LINH	X	28/03/2002	9,0	9,5	5,5	5,5	7,8
5	T2000291	TRỊNH HUỖNH	NHƯ	X	22/12/2002	8,5	9,0	6,0	6,0	7,7
6	T2000295	HUỖNH THỊ BÍCH	TIẾN	X	27/03/2002	7,5	9,5	4,5	5,0	7,0
7	T2000320	TRẦN THỊ TIỂU	MY	X	09/10/2002	7,5	9,5	5,5	6,0	7,4
8	T2000343	NGUYỄN VĂN	TRỌNG		18/05/2002	9,5	8,5	7,5	6,5	8,2
9	T2000353	DƯƠNG HỒNG	THẨM	X	17/11/2002	5,5	9,0	3,5	6,5	6,4
10	T2000370	TRẦN HUY	HÀ		24/06/2002	7,0	5,5	6,5	6,0	6,3
11	T2000373	NGÔ TRƯỜNG	AN		12/12/2002	9,0	9,0	6,0	7,0	8,0
12	T2000376	NGUYỄN NHẬT	LAM	X	11/11/2002	8,5	10,0	6,0	6,5	8,1
13	T2000377	NGUYỄN TƯỜNG	VY	X	30/05/2002	8,5	9,5	7,0	7,5	8,3
14	T2000378	LÊ VĂN	THOẠI		30/11/2002	6,5	7,0	5,0	5,5	6,2
15	T2000379	VÕ THỊ MỸ	PHƯƠNG	X	22/07/2002	6,5	8,0	4,0	6,0	6,4
16	T2000380	HUỖNH TRẦN KHÁNH	NGỌC	X	13/03/2002	9,5	9,5	4,0	6,0	7,7
17	T2000382	TRỊNH VĂN QUỐC	KIỆT		22/04/2002	8,0	8,0	3,0	4,0	6,2
18	T2000383	LÊ THÁI	NGUYỄN		20/08/2002	9,5	9,0	3,0	8,5	7,9
19	T2000384	TRẦN THANH	THOÀN	X	17/11/2002	9,5	9,5	6,5	5,0	8,0
20	T2000385	VÕ DUY	KHƯƠNG		21/10/2002	9,5	8,5	3,0	5,0	7,0
21	T2000386	HỒ ĐỨC	THỊNH		15/08/2002	7,5	8,0	3,0	7,0	6,7
22	T2000387	NGUYỄN THỊ CẨM	DUYẾN	X	01/07/2002	8,0	9,0	6,0	6,0	7,5
23	T2000388	VÕ VĂN	HUỆ		07/04/2002	8,5	8,5	5,0	4,0	6,9
24	T2000389	DƯƠNG THỊ TRÚC	ĐÀO	X	29/10/2002	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
25	T2000391	PHẠM HUỖNH	NHƯ	X	20/02/2002	10,0	9,0	5,5	5,0	7,8
26	T2000392	CAO NHƯ	BẮNG	X	09/01/2002	10,0	9,5	7,0	7,5	8,8
27	T2000393	THÁI CẨM	LY	X	27/04/2002	10,0	9,5	8,0	8,0	9,1
28	T2000394	LÊ NGỌC	ANH	X	28/02/2002	7,0	8,5	3,5	6,0	6,6
29	T2000395	CHÂU KIỂU	PHỤNG	X	21/05/2002	8,0	8,5	3,0	7,0	7,0
30	T2000396	NGUYỄN NGỌC	THE	X	01/01/2002	9,5	9,0	3,0	6,5	7,5
31	T2000397	TRẦN THỊ	THẢO	X	28/02/2002	7,5	9,0	7,5	7,0	7,9
32	T2000398	NGUYỄN THỊ THANH	NGÂN	X	20/01/2002	10,0	9,0	8,5	8,5	9,2



Nguyễn Minh Trí

$$ĐTB = ((Toán * 12) + (Văn * 12) + (Anh văn * 8) + (Tin học * 8))/40$$

